

Mẫu 1 b TH

TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHƯỚC SƠN

(Kèm theo Thông báo số #sovb/TB-UBND ngày #nbh/10/2023 của UBND huyện Phước Sơn)

STT	Lĩnh vực	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ tối thiểu	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
I	Cấp Mầm non			69			15
1	Giáo dục và Đào tạo	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III V.07.02.26	68	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	15 Chỉ tiêu DTTS
2	Kế toán	Kế toán	Kế toán viên (06.031)	1	Đại học	Các chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính và có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định.	
II	Cấp Tiểu học			17			3
1	Giáo dục và Đào tạo	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III V.07.03.29	8	Đại học	Giáo dục tiểu học	02 Chỉ tiêu DTTS
2		Giáo viên tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III V.07.03.29	2	Đại học	Ngành Sư phạm Tiếng Anh. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành tiếng Anh thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
3		Giáo viên Mỹ Thuật	Giáo viên tiểu học hạng III V.07.03.29	4	Đại học	Ngành Sư phạm Mỹ thuật. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành Mỹ thuật khác thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	01 Chỉ tiêu DTTS
4		Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III V.07.03.29	1	Đại học	Ngành Giáo dục thể chất. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành phù hợp thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
5		Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên tiểu học hạng III V.07.03.29	1	Đại học	Ngành Sư phạm Âm nhạc. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành phù hợp thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
6	Văn hóa	Thư viện	Thư viện viên hạng IV V.10.02.07	1	Trung cấp	Chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	
III	Cấp THCS			36			2
1		Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	2	Đại học	Ngành Sư phạm Toán hoặc Sư phạm Toán - Tin, Sư phạm Toán - Lý.	
2		Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	1	Đại học	Ngành Sư phạm Vật lý hoặc Sư phạm Lý - Kỹ thuật công nghiệp.	
3		Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	3	Đại học	Ngành Sư phạm Hóa học hoặc Sư phạm Hóa - Sinh, Sư phạm Hóa - Kỹ thuật công nghiệp.	
4		Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	3	Đại học	Ngành Sư phạm Sinh học hoặc Sư phạm Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp, Sư phạm Hóa - Sinh.	
5		Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	2	Đại học	Ngành Sư phạm Công nghệ thông tin hoặc Sư phạm Tin học, Sư phạm Toán - Tin. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành về Công nghệ thông tin thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
6		Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	2	Đại học	Ngành Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Văn - Giáo dục công dân.	

7	Giáo dục và Đào tạo	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	2	Đại học	Ngành Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Sử - Địa hoặc Sư phạm Địa - Sử.	01 Chỉ tiêu DTTS
8		Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	1	Đại học	Ngành Sư phạm Địa lý hoặc Sư phạm Địa - Sử, Sư phạm Sử - Địa.	
9		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	4	Đại học	Ngành Sư phạm Tiếng Anh. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành tiếng Anh thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
10		Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	1	Đại học	Ngành Sư phạm Giáo dục công dân	
11		Giáo viên Mỹ Thuật	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	2	Đại học	Ngành Sư phạm Mỹ thuật. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành Mỹ thuật khác thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
12		Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	7	Đại học	Ngành Sư phạm Âm nhạc. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	01 Chỉ tiêu DTTS
13	Văn hóa	Thư viện	Thư viện viên hạng IV V.10.02.07	2	Trung cấp	Chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp và có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.	
14	Hành chính	Văn thư	Văn thư viên trung cấp (mã số 02.008)	1	Trung cấp	Ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	
15	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin	Viên chức CNTT hạng III V.11.06.14	1	Đại học	Chuyên ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin bao gồm: Điện tử - Viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật điện tử; Kỹ thuật viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điện tử, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông; Hệ thống thông tin quản lý; Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Cơ sở toán học cho tin học.	
16	Hành chính	Thiết bị - Thí nghiệm	Nhân viên thiết bị - thí nghiệm V.07.07.20	2	Cao đẳng	Chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học hoặc các chuyên ngành: Vật lý, Hóa học, Sinh học.	
Toàn ngành				122			20 CTDTTS